

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày: 19-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Thảo A Trư;
- Ông Giàng A Tạng.

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trám Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trám Tấu tham gia phiên toà:
Bà Hoàng Thị Nghĩa- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trám Tấu, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Trám Tấu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn S, sinh ngày 01-5-1980 tại thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú tổ dân phố S, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn C và bà Sa Thị P; vợ, con: Không; tiền án: 03 tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện Trám Tấu xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 03/2008/HSST ngày 15-7-2008 của Tòa án nhân dân huyện Trám Tấu, tỉnh Yên Bái, đến ngày 22-12-2009 chấp hành xong án phạt tù (chưa chấp hành phần trách nhiệm dân sự của bản án); năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản bản số 21/2010/HSST ngày 27-7-2010 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, đến ngày 20-01-2013 chấp hành xong án phạt tù; năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 47/2013/HSST ngày 24-7-2013 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, đến ngày 29-01-2016 chấp hành xong án phạt tù; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, theo quyết định số

20/2020/QĐ-TA ngày 16-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; đến ngày 24-3-2021 chấp hành xong quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31-8-2022, có mặt.

2. Sầm Văn B, sinh ngày 30-01-1990 tại xã S, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Bản V, xã S, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sầm Văn T và bà Chu Thị C; có vợ là Sầm Thị V và có 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31-8-2022, có mặt.

3. Mùa A T, sinh ngày 01-01-1976 tại xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A S và bà Thào Thị V; có vợ là Vàng Thị L và có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-9-2022, có mặt.

4. Hằng Thị D, sinh ngày 01-01-1967 tại xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng Trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hằng A C và bà Mùa Thị M; có chồng là Mùa A H và có 06 con (lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 30-11-2022, có mặt.

5. Mùa A L, sinh ngày 19-5-1999 tại xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn) 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A C và bà Thào Thị C; vợ, con: Không; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, Bị Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, theo quyết định số 05/QĐ-TA ngày 01-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; đến ngày 18-12-2021 chấp hành xong quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị bắt tạm giam từ ngày 03-11-2022, có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Hà Văn S, Mùa A T, Mùa A L, Hằng Thị D là ông Nguyễn Quốc L và ông Nông Đức T- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái, có mặt.

- Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Hồ A S; địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 6-2022 tại nhà Hằng Thị D, địa chỉ chòm T thuộc thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái, qua trao đổi Sầm Văn B đã mua của Hằng Thị D 01 gói Heroine với giá 250.000 đồng, lúc này Mùa A T đến và nhìn thấy D đưa

Heroine cho B. Sau khi mua được Heroine B hỏi D cho sử dụng Heroine tại nhà của D nhưng D không đồng ý; B hỏi bị cáo T có chỗ nào để sử dụng Heroine không thì T bảo B đi về nhà T tại thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Sau đó tại nhà Mùa A T, bị cáo B và bị cáo T đã sử dụng hết gói Heroine tại bàn uống nước trong nhà T.

Tiếp đó, cũng trong khoảng cuối tháng 6-2022, tại nhà Mùa A L, địa chỉ thôn P, xã T, huyện T. Sầm Văn B đưa cho Mùa A L 250.000 đồng, nhờ L đi mua hộ Heroine, L cầm tiền đi đến nhà Hằng Thị D mua được 01 gói Heroine về đưa cho B. Sau khi mua được Heroine; B và L cùng nhau sử dụng hết gói Heroine này tại giường cạnh cửa chính trong nhà của Mùa A L.

Vào khoảng tháng 7-2022, tại nhà Mùa A T, địa chỉ thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; Sầm Văn B đã đưa cho Mùa A T 250.000 đồng nhờ T đi mua hộ Heroine, T cầm tiền đi đến nhà Hằng Thị D mua được 01 gói Heroine, về đưa cho B. Sau đó tại bàn uống nước trong nhà của T, B và T cùng nhau sử dụng hết gói Heroine này.

Cũng khoảng tháng 7-2022, tại nhà Mùa A L, Sầm Văn B nhờ Mùa A L mua hộ Heroine, B đưa cho L 3.000.000 đồng nhờ đi mua hộ Heroine. Mùa A L trên đường đi tìm mua Heroine thì gặp một người phụ nữ được gọi là “Mẹ Páo”, L mua của người này một cục Heroine với giá 2.850.000 đồng, số tiền còn lại là 150.000 đồng L đã giữ lại. Tiếp đó L đến nhà Mùa A T vì lúc này B đang ở nhà T và đưa gói ma túy đã mua được cho B. Tại nhà Mùa A T, B lấy một ít Heroine trong số Heroine L vừa mua hộ ra bàn uống nước trong nhà của T để cho B, L và T cùng nhau sử dụng. Sử dụng xong thì B chia cho L một ít Heroine, sau đó B và L đi về. Đến sáng ngày hôm sau B đến nói chuyện với L về lượng Heroine L mua được ít so với số tiền 3.000.000 đồng mà B đưa cho L. B bảo L đi hỏi lại người bán thì L nói không biết tìm người đó ở đâu, nên B nói L thiếu nợ B một phen hai (1,2 phen) Heroine.

Khoảng ngày 25, 26-8-2022 tại nhà Mùa A L, Sầm Văn B đưa cho Mùa A L 250.000 đồng đi mua Heroine. Sau khi L mua được Heroine về đưa cho B, B mở gói Heroine rồi B và L cùng nhau sử dụng trên chiếc giường cạnh cửa chính trong nhà L. Trong lúc B và L đang sử dụng Heroine thì Hà Văn S đến nhà L. S đưa cho L 250.000 đồng bảo L đi mua Heroine, L cầm tiền đi đến nhà Hằng Thị D mua được 01 gói Heroine (nhưng D không thừa nhận), về đưa cho S, S xin sử dụng tại nhà L, L đồng ý, S lấy một ít Heroine ra cho S và L cùng sử dụng trên chiếc giường cạnh cửa chính trong nhà L.

Ngày 28-8-2022, tại nhà Mùa A L, Hà Văn S đã đưa cho L 250.000 đồng nhờ mua hộ Heroine, L cầm tiền đi đến nhà Hằng Thị D mua được 01 gói Heroine (nhưng D không thừa nhận), về đưa cho S, S lấy một ít Heroine ra để S và L cùng sử dụng trên chiếc giường cạnh cửa chính trong nhà L, số Heroine còn lại S cất trên người để mang về sử dụng cho bản thân. Trong lúc S và L đang sử dụng Heroine thì B đến nhà L. S mời B sử dụng Heroine của S trước, lát nữa mua được về thì B trả cho S sau, B đồng ý và ngồi xuống giường sử dụng Heroine cùng S và L. Khi vừa sử dụng hết số Heroine của S thì T đến nhà L, T đưa cho B một gói

Heroine (Do trước đó B đã đưa cho T 250.000 đồng để T đi mua hộ Heroine), B cầm lấy rồi mở gói Heroine ra và đặt trên giường trong nhà L, để B, T, S và L cùng sử dụng hết gói Heroine đó.

Ngày 28-8-2022, Hằng Thị D đang ở nhà thì có một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ tên, địa chỉ đến nhà bán cho D 01 chỉ Heroine, với giá 2.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo D chia thành nhiều gói nhỏ mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 14 giờ, ngày 30-8-2022, tại khu vực sân bóng chòm Tà Chử, thôn Pa Te, xã Túc Đán; sau khi trao đổi, thỏa thuận Hằng Thị D đã đưa 09 gói Heroine nhờ Mùa A T bán hộ, D nói giá bán là 300.000 đồng/gói hoặc 250.000 đồng/gói (tùy theo người mua), D sẽ trả công cho T bằng tiền hoặc B Heroine. T đồng ý cầm số Heroine này về nhà để bán hộ D.

Khoảng hơn 14 giờ ngày 30-8-2022, S gọi điện thoại cho B hỏi B có còn Heroine sử dụng không, B nói không còn, S nói S còn một ít rồi bảo B đến chỗ S để sử dụng, B nói nhà xa và không có xe, không đến chỗ S được, S nói để anh mang lên và B hẹn gặp S ở chỗ gốc cây đa bản Viêng, xã Sơn A, thị xã Nghĩa Lộ. S lấy xe máy đi đến chỗ hẹn, một lúc thì thấy B đi bộ đến, S lấy Heroine cho vào giấy bạc rồi dùng bật La mang theo đốt, hít. S hơi đốt Heroine đưa vào mặt cho B cùng hít hết gói Heroine của S mang đến. Sau đó S và B cùng nhau đi lên chòm Tà Chử thuộc thôn Pa Te, xã Túc Đán, huyện Trạm Tấu để mua Heroine sử dụng. B chỉ đường cho S điều khiển xe đi vào nhà T, thấy T ở nhà một mình, B đưa cho T 250.000 đồng bảo T đi mua hộ Heroine cho B. Mặc dù T đang có sẵn Heroine trong người (do Hằng Thị D đưa nhờ bán hộ) nhưng T vẫn đi ra ngoài một lúc để cho B và S tưởng là T phải đi tìm mua Heroine, rồi quay về đưa cho B một gói Heroine, B mở gói Heroine ra để trên bàn uống nước cho S, T cùng sử dụng. B lấy Heroine cho vào giấy bạc, dùng bật lửa của B đốt hơi vào mặt cho T hít trước do công T đi mua. Cả ba người cùng nhau sử dụng hết gói Heroine này tại bàn uống nước trong nhà T. Khi ngồi chơi nói chuyện T khen đồng hồ đeo tay của S đẹp và hỏi bao nhiêu tiền, S nói mua 700.000 đồng, T hỏi S đổi đồng hồ lấy Heroine không, S đồng ý đổi đồng hồ lấy 02 phân Heroine, rồi cởi chiếc đồng hồ đang đeo đưa cho T, T đeo chiếc đồng hồ vào cổ tay, rồi lấy một gói Heroine được gói B nylon màu hồng đưa cho S, T nói một gói là một phân và bảo S còn một gói nữa cho T nợ, một tuần sau T sẽ trả. S nhát trí và cầm gói Heroine do T đưa cho rồi lấy một nửa gói Heroine ra để trên bàn uống nước cho S, B, T cùng sử dụng, số còn lại S nhét mảnh nylon màu xanh gói lại rồi cất vào trong người để mang về sử dụng cho bản thân. Lúc này B gọi điện cho L bảo L mang một phân hai (1,2 phân) Heroine mà L còn thiếu nợ đến nhà T để trả cho B. Một lúc sau L đi đến nhà T đưa cho B một gói Heroine (đây là số Heroine mà B đã chia cho L sau khi L mua hộ 3.000.000 đồng Heroine cho B), B lấy một nửa gói Heroine này cho B, S, T, L cùng sử dụng; khi thấy L đến, S cũng cho L cùng sử dụng Heroine của S tại nhà T. Khi S và B chuẩn bị đi về thì T đưa cho S 01 gói Heroine được gói bằng nylon màu hồng và nói trả nốt cho S, S cầm lấy và cho cả hai gói Heroine vào bao thuốc lá Thăng Long cất vào trong túi quần đang mặc rồi cùng B đi về. Khi ra khỏi nhà T khoảng 40 mét thì S và B bị Công an xã Túc Đán, huyện Trạm Tấu bắt quả tang, thu giữ 02 gói Heroine trong bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, 01

chiếc xe máy và 01 chiếc bật lửa màu đỏ của S, 01 chiếc bật lửa màu xanh tím của B. Còn gói Heroine của B thì B khai không rõ đã làm rơi ở đâu, nên khi Công an kiểm tra B không có Heroine trên người.

Ngoài ra Mùa A T còn khai: Chiều ngày 30-8-2022 T bán được 03 gói Heroine cho 03 người đàn ông dân tộc Thái không quen biết, được 900.000 đồng. Sáng ngày 31-8-2022, T đã bán thêm được một gói Heroine nữa cho một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết với giá 250.000 đồng.

Sáng ngày 31-8-2022, D đến nhà T hỏi về số Heroine D nhờ bán. T đưa cho D 900.000 đồng cùng 02 gói Heroine và chiếc đồng hồ đeo tay nhưng D không lấy đồng hồ chỉ lấy tiền và Heroine. D khai đã sử dụng hết hai gói Heroine do T trả.

Đến chiều ngày 28-11-2022, khi D đang ở nhà một mình thì có một người đàn ông dân tộc Kinh không rõ tên, địa chỉ đến nhà hỏi D có mua thuốc phiện không, vì nghiện ma túy nên D đồng ý mua một gói thuốc phiện của người này với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được gói thuốc phiện, D giấu vào bên trong chân chiếc bàn kê ở góc nhà, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng sau: 0,44 gam chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Hà Văn S và Sầm Văn B; 1,02 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ khi khám xét nhà của Hằng Thị D; 2.110.000 đồng tạm giữ khi khám xét nhà của Hằng Thị D; 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu THĂNG LONG; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, đen, loại có bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô màu nâu, trắng, loại DREAM, biển số 88H8-7917, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc đồng hồ đeo tay màu vàng, có dây đeo bằng kim loại, trên mặt đồng hồ có chữ HALEI, đồng hồ đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu đen, loại có bàn phím, nhãn hiệu Masstel, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc bật lửa màu xanh tím, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện; 01 (một) chiếc tất màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng.

Ngày 31-8-2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trạm Tầu tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Văn S, Sầm Văn B, Mùa A T. Kết quả không phát hiện, thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Sau khi S và B bị bắt quả tang, ngày 01-9-2022, Mùa A T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trạm Tầu, đầu thú và khai nhận về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân.

Ngày 28/11/2022, tiến hành khám xét chỗ ở của Hằng Thị D, kết quả đã phát hiện, thu giữ 01 (một) gói nilon màu đen, bên trong có một mảnh nilon màu xanh, bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen và số tiền 2.110.000 đồng và một số đồ vật, tài sản khác có liên quan

- Bản kết luận giám định số: 476/KL-KTHS ngày 06/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Yên Bái, kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi

bắt quả tang Hà Văn S và Sầm Văn B có tổng khối lượng là: 0,44 gam (không phải bốn bốn gam); 0,14 gam trích từ 0,44 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại: Heroine.

- Bản kết luận giám định số: 625/KT-KTHS ngày 06/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Yên Bái, kết luận: Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ khi khám xét chỗ ở của Hằng Thị D có khối lượng là: 1,02 gam (một phẩy không hai gam); 1,02 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy; là Thuốc phiện.

- Bản kết luận giám định số: 626/KT-KTHS ngày 06/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Yên Bái, kết luận: Toàn bộ số tiền 2.110.000đ (Hai triệu một trăm mười nghìn đồng) gửi giám định đều là tiền thật.

Bản cáo trạng số: 02/CT-VKS-TT ngày 10-3-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái đã truy tố: Bị cáo Hà Văn S, về các tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Sầm Văn B, về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Mùa A T, về các tội: Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b, điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; bị cáo Mùa A L, về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm b, điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hằng Thị D, về các tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 1 Điều 249 và điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Hà Văn S, Sầm Văn B, Mùa A T, Mùa A L, Hằng Thị D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Sầm Văn B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Mùa A T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Mùa A L phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Hằng Thị D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn S từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn S từ 08 năm tù đến 09 năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm a khoản

1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Hà Văn S phải chịu hình phạt chung của hai tội là từ 09 năm 06 tháng tù đến 11 năm tù.

- Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Sầm Văn B từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Mùa A T từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b, điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Mùa A T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung của hai tội bị cáo Mùa A T phải chịu là từ 14 năm 06 tháng tù đến 16 năm tù.

- Áp dụng điểm b, điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Mùa A L từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hằng Thị D 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hằng Thị D từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung của hai tội bị cáo Hằng Thị D phải chịu là từ 08 năm đến 09 năm tù.

2. Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án: Áp dụng điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 0,3 gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu THẮNG LONG; 01 chiếc bật lửa màu xanh tím, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 bật lửa màu đỏ, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện; 01 chiếc tất màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, nilon gói.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màu xanh, đen, loại có bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô màu nâu, trắng, loại DREAM, biển số 88H8-7917, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc đồng hồ đeo tay màu vàng, có dây đeo B kim loại, trên mặt đồng hồ có chữ HALEI, đồng hồ đã cũ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu của bị cáo Hằng Thị D 1.150.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu của bị cáo Mùa A L 150.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.
- Trả lại: Bị cáo Mùa A T 01 điện thoại di động màu đen, loại có bàn phím, nhãn hiệu Masstel, đã cũ, đã qua sử dụng; bị cáo Hằng Thị D số tiền 2.110.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

4. Về án phí:

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hà Văn S, Mùa A T, Mùa A L, Hằng Thị D.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị buộc bị cáo Sầm Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận hoặc bào chữa gì.

Người bào chữa cho các bị cáo Hà Văn S, Mùa A T, Hằng Thị D, Mùa A L trình bày lời bào chữa: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo Mùa A T, Hằng Thị D, Mùa A L là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, bị cáo Hằng Thị D không biết chữ. Vì vậy nhận thức pháp luật của các bị cáo có phần hạn chế. Đề nghị đồng xét xử:

- Đối với bị cáo Hà Văn S: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, điểm t, điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, điểm t, điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn S từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Đối với bị cáo Mùa A T: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, điểm t, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Mùa A T từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm b, điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s, điểm t, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Mùa A T 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

- Đối với bị cáo Mùa A L: Áp dụng điểm b, điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Mùa A L từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

- Đối với bị cáo Hằng Thị D: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hằng Thị D 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp

dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hằng Thị D từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” .

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, về xử lý vật chứng và án phí nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

Trong phần tranh luận, các bị cáo Hà Văn S, Mùa A T, Hằng Thị D, Mùa A L không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa; không tranh luận với kiểm sát viên.

Bị cáo Sầm Văn B không có ý kiến tranh luận gì và cũng không tự bào chữa cho mình.

- Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc bị cáo Hà Văn S, Mùa A T tự thú khai ra các hành vi phạm tội trước đó, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo S và bị cáo T; đối với việc người bào chữa đề nghị cho các bị cáo Mùa A L, Hằng Thị D được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, pháp luật không quy định việc bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm được về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

[2.1] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy:

[2.1.1] Khoảng 21 giờ 20 phút, ngày 30-8-2022, tại thôn Pa Te, xã Túc Đán, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, bị cáo Hà Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,44 gam, nhằm mục đích để sử dụng cho bản

thân thì bị Công an xã Túc Đán, huyện Trạm Tấu bắt quả tang. Hành vi tàng trữ trái phép 0,44 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân của bị cáo Hà Văn S đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[2.1.2] Ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại nhà bị cáo Hằng Thị D, địa chỉ thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; bị cáo Hằng Thị D đã có hành vi cất giấu 1,02 gam thuốc phiện mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị cơ quan Công an huyện Trạm Tấu khám xét thu giữ. Hành vi tàng trữ trái phép 1,02 gam thuốc phiện mục đích để sử dụng của bị cáo Hằng Thị D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Đối với hành vi mua, bán trái phép chất ma túy:

[2.2.1] Hành vi mua, bán trái phép chất ma túy của bị cáo Hằng Thị D:

- Vào khoảng cuối tháng 6-2022 tại thôn Pa Te, xã Túc Đán, huyện Trạm Tấu, bị cáo Hằng Thị D đã bán 01 gói Heroine cho Sầm Văn B với giá 250.000 đồng.

- Vào ngày 30-8-2022, Hằng Thị D đã đưa 09 gói Heroine cho Mùa A T nhờ T bán hộ, sau đó Mùa A T đã bán được 01 gói cho Sầm Văn B, 02 gói cho Hà Văn S.

Hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy bị cáo Hằng Thị D đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[2.2.2] Hành vi mua, bán trái phép chất ma túy của bị cáo Mùa A T:

Ngày 30-8-2022 tại thôn Pa Te, xã Túc Đán, huyện Trạm Tấu sau khi nhận 09 gói Heroine của Hằng Thị D đưa. Bị cáo Mùa A T đã bán 01 gói Heroine cho Sầm Văn B với giá 250.000 đồng; bán 02 gói Heroine cho Hà Văn S để đổi lấy một chiếc đồng hồ đeo tay.

Hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy bị cáo Mùa A T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[2.3] Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

[2.3.1] Bị cáo Hà Văn S đã 04 lần cung cấp Heroine của mình cho 03 người khác sử dụng trái phép, cụ thể:

- Lần 1: Vào khoảng ngày 25, 26 tháng 8 năm 2022 sau khi nhờ Mùa A L mua hộ Heroine với giá 250.000 đồng, tại nhà Mùa A L, thôn P, xã T bị cáo Hà Văn S đã lấy một ít Heroine từ gói ma túy bị cáo nhờ L mua để bị cáo và Mùa A L cùng sử dụng trên chiếc giường cạnh cửa chính trong nhà L.

- Lần 2: Ngày 28-8-2022, Hà Văn S đưa cho Mùa A L 250.000 đồng nhờ L đi mua Heroine; Mùa A L sau khi mua được ma túy đã đưa cho Hà Văn S. Bị cáo S lấy một ít Heroine ra để S và L cùng sử dụng trên chiếc giường cạnh cửa chính trong nhà L, số Heroine còn lại S cất trên người để mang về sử dụng cho bản thân.

Trong lúc S và L đang sử dụng Heroine thì B đến nhà L. S mời B sử dụng Heroine của S, B đồng ý và ngồi xuống giường sử dụng Heroine cùng S và L.

- Lần 3: Khoảng hơn 14 giờ, ngày 30-8-2022, qua trao đổi trên điện thoại S đã đồng ý mang Heroine đến chỗ B để S và B cùng sử dụng. Tại gốc cây đa bản Viêng, xã Sơn A, thị xã Nghĩa Lộ, Hà Văn S lấy Heroine cho vào giấy bạc rồi dùng bật La mang theo đốt, hít, tiếp đó S hơi đốt Heroine đưa vào mặt cho B cùng hít hết gói Heroine của S mang đến.

- Lần thứ 4: Vào ngày 30-8-2022 tại nhà Mùa A T, địa chỉ thôn Pa Te, xã Túc Đán, huyện Trạm Tấu, sau khi trao đổi, thỏa thuận, Hà Văn S đã đổi 01 chiếc đồng hồ đeo tay lấy 02 gói Heroine của Mùa A T, sau khi nhận đồng hồ từ S, T lấy một gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng đưa cho S và nói còn một gói nữa cho T nợ, một tuần sau T sẽ trả. S cầm gói Heroine do T đưa cho rồi lấy một nửa gói Heroine ra để trên bàn uống nước cho S, B, T cùng sử dụng, số còn lại S nhặt mảnh nilon màu xanh gói lại rồi cất vào trong người để mang về sử dụng cho bản thân.

Với hành vi 04 cung cấp ma túy, phương tiện, dụng cụ để người khác sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó có 02 lần cung cấp ma túy cho 02 người trở lên cùng sử dụng trong một lần và 02 lần còn lại cung cấp ma túy, phương tiện, dụng cụ để 01 người đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể. Hành vi của bị cáo Hà Văn S đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[2.3.2] Bị cáo Sầm Văn B đã 07 lần cung cấp Heroine của mình cho 03 người khác sử dụng trái phép, cụ thể:

- Lần 1: Vào khoảng cuối tháng 6-2022 tại chòm Tà Chử thuộc thôn Pa Te, xã Túc Đán, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; bị cáo Sầm Văn B đã mua của Hằng Thị D 01 gói Heroine với giá 250.000 đồng, sau đó qua trao đổi T bảo B đi về nhà T. Tại nhà Mùa A T bị cáo B và bị cáo T đã sử dụng hết gói Heroine tại bàn uống nước trong nhà T.

Lần 2: Vào cuối tháng 6-2022 Sầm Văn B đưa cho Mùa A L 250.000 đồng nhờ L mua hộ Heroine, sau đó L mua được 01 gói Heroine về đưa cho B. B đã mở gói ma túy ra sau đó B đã cho L cùng sử dụng hết gói Heroine này tại giường cạnh cửa chính trong nhà của L.

Lần 3: Vào khoảng tháng 7-2022, tại nhà Mùa A T, địa chỉ thôn Pa Te, xã Túc Đán, huyện Trạm Tấu, Sầm Văn B đưa cho Mùa A T 250.000 đồng nhờ T đi mua hộ Heroine, Mùa A T sau khi mua được 01 gói Heroine về đã đưa cho B. Tại nhà Mùa A T, Sầm Văn B đã cho Mùa A T cùng sử dụng gói Heroine này tại bàn uống nước trong nhà của T.

Lần 4: Vào tháng 7-2022, tại thôn Pa Te, xã Túc Đán, bị cáo Sầm Văn B đưa cho Mùa A L 3.000.000 đồng nhờ L đi mua hộ Heroine, trong thời gian L đi mua Heroine thì B đi vào nhà Mùa A T; Mùa A L sau khi nhận tiền của B đã đi tìm mua Heroine thì gặp một người phụ nữ được gọi là “Mẹ Páo”, L mua được của người này một cục Heroine, sau đó đến nhà T và đưa cho B, B lấy một ít

Heroine ra để cho B, L và T cùng nhau sử dụng tại bàn uống nước trong nhà T.

- Lần 5: Khoảng ngày 25, 26-8-2022, Sầm Văn B đưa cho Mùa A L 250.000 đồng nhờ L mua hộ Heroine, sau đó L mua được 01 gói Heroine về đưa cho B. Sầm Văn B đã cho L cùng sử dụng hết gói ma túy này tại giường ngủ cạnh cửa chính trong nhà của L.

- Lần 6: Ngày 28-8-2022 tại nhà Mùa A L, bị cáo Sầm Văn B đã lấy ma túy của mình cho Hà Văn S, Mùa A T, Mùa A L sử dụng tại nhà của Mùa A L.

- Lần 7: Ngày 30-8-2022 tại nhà Mùa A T, Sầm Văn B đưa cho T 250.000 đồng nhờ T đi mua hộ Heroine. Sau khi mua được ma túy của T, B mở gói Heroine ra để trên bàn uống nước cho S, T cùng sử dụng. B lấy Heroine cho vào giấy bạc, dùng bật lửa của B đốt hơ vào mặt cho T hít trước do công T đi mua. Sau đó ba người cùng nhau sử dụng hết gói Heroine này tại bàn uống nước trong nhà T. Tiếp đó Mùa A L đến nhà T đưa cho B một gói Heroine (đây là số Heroine mà B đã chia cho L sau khi L mua hộ 3.000.000 đồng Heroine cho B), B lấy một nửa gói Heroine này cho B, S, T, L cùng sử dụng.

Với hành vi 07 lần cung cấp ma túy, phương tiện, dụng cụ để người khác sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó có 03 lần cung cấp ma túy, phương tiện, dụng cụ để 02 người trở lên cùng sử dụng trái phép chất ma túy và 04 lần còn lại cung cấp ma túy, phương tiện, dụng cụ cho một người sử dụng (trong đó 02 lần cho Mùa A T, 03 lần cho Mùa A L). Hành vi của bị cáo Sầm Văn B đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy:

[2.4.1] Bị cáo Mùa A T đã 03 lần cho 03 người khác sử dụng Heroine tại nhà thuộc quyền quản lý của mình, cụ thể:

- Lần 1: Vào khoảng cuối tháng 6 năm 2022 Sầm Văn B sau khi mua được 01 gói ma túy của Hằng Thị D, B hỏi T có chỗ nào để sử dụng Heroine không thì T bảo B đi về nhà T. Tại nhà Mùa A T, địa chỉ thôn P, xã T bị cáo Sầm Văn B và Mùa A T đã sử dụng hết gói Heroine tại bàn uống nước trong nhà T.

- Lần 2: Vào khoảng tháng 7-2022, tại nhà Mùa A T, địa chỉ thôn Pa Te, xã Túc Đán, huyện Trầm Thủy, sau khi mua hộ ma túy cho B, T đã để cho Sầm Văn B sử dụng ma túy tại bàn uống nước trong nhà của T.

- Lần 3: Ngày 30-8-2022 bị cáo Mùa A T đã để mặc cho Hà Văn S, Sầm Văn B, Mùa A L sử dụng trái phép chất ma túy tại bàn uống nước trong nhà của Mùa A T.

Với hành vi 03 lần cho mượn địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để người khác đưa chất ma túy vào cơ thể, trong đó có 02 lần cho cùng một lúc 02 người trở lên mượn địa điểm để đưa ma túy vào cơ thể. Hành vi của bị cáo Mùa A T đã phạm vào tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

[2.4.2] Bị cáo Mùa A L đã 02 lần cho 03 người khác sử dụng Heroine tại

nhà ở thuộc quyền quản lý của mình, cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng ngày 25, 26-8-2022 Mùa A L để mặc cho Sầm Văn B sử dụng Heroine tại giường ngủ cạnh cửa chính trong nhà của L; sau đó Hà Văn S đến có hỏi L, L đồng ý cho S sử dụng Heroine tại nhà L.

Lần 2: Vào ngày 28-8-2022 bị cáo Mùa A L đã cho Hà Văn S, Sầm Văn B, Mùa A T sử dụng Heroine tại nhà mình.

Với hành vi cho mượn địa điểm thuộc quyền quản lý của mình người đề người khác đưa ma túy vào cơ thể trong đó có 01 lần cùng một lúc cho 02 người trở lên cùng sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà mình. Hành vi của bị cáo Mùa A L đã phạm vào tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trầm Thủy đã truy tố: Bị cáo Hà Văn S, về các tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Sầm Văn B, về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Mùa A T, về các tội: Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b, điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; bị cáo Mùa A L, về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm b, điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hằng Thị D, về các tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 1 Điều 249 và điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Giữa bị cáo Hằng Thị D và bị cáo Mùa A T không có sự câu kết chặt chẽ trong việc thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, nên đây là trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo D trực tiếp cung cấp ma túy cho bị cáo T, đồng thời là người đến nhận tiền từ việc bán ma túy nên D là người có vai trò chính trong vụ án nên tính nguy hiểm cho xã hội là cao; Mùa A T là người thực hành tích cực và có vai trò sau bị cáo D.

[4] Các bị cáo Hà Văn S, Sầm Văn B, Mùa A T, Hằng Thị D, Mùa A L đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo Hà Văn S, Hằng Thị D nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân; các bị cáo Hằng Thị D, Mùa A T nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích vụ lợi, thu lời bất chính; các bị cáo Hà Văn S, Sầm Văn B nhận thức rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích đưa ma túy vào cơ thể người khác; các bị cáo Mùa A T, Mùa A L nhận thức rõ việc chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích để người khác đưa chất ma túy vào cơ thể họ.

[5] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, lan tràn tệ nạn nghiện chất ma túy và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[6] Xét nhân thân: Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, bị cáo Hà Văn S đã nhiều lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Mùa A L có 01 tiền sự. Nên cần xác định các bị cáo Hà Văn S, Sầm Văn B, Mùa A T, Hằng Thị D, Mùa A L là người có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo Hà Văn S, Sầm Văn B, Mùa A T đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Mùa A T sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện đã tự nguyện ra trình diện và khai báo với cơ quan có thẩm quyền về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hà Văn S có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự Hội đồng xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm, vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần có mức án phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xét thấy các bị cáo là lao động tự do, đều là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo Hà Văn S, Mùa A T, Hằng Thị D, Mùa A L gia đình thuộc diện hộ nghèo, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Đối với 0,44 gam Heroine thu giữ của bị cáo Hà Văn S, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã lấy 0,14 gam làm mẫu vật giám định, số Heroine còn lại là 0,3 gam được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Đây là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 1,02 gam thuốc phiện thu giữ của bị cáo Hằng Thị D. Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã lấy toàn bộ số thuốc phiện này làm mẫu vật giám định, nên không đặt ra để xử lý trong vụ án.

- Đối với 01 chiếc đồng hồ đeo tay màu vàng, có dây đeo B kim loại, trên mặt đồng hồ có chữ HALEI, đồng hồ đã cũ, đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Mùa A T, đây là vật bị cáo T mua bán, đổi chác ma túy mà có. Xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô màu nâu, trắng, loại DREAM, biển kiểm soát 88H8-7917, đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hà Văn S và 01 điện thoại di động màu xanh, đen, loại có bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Sầm Văn B. Đây là những vật các bị cáo Hà Văn S, Sầm Văn B sử dụng vào việc phạm tội. Xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với: 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu THĂNG LONG, 01 chiếc bật lửa màu xanh tím, đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Sầm Văn B và 01 chiếc bật lửa màu đỏ, đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hà Văn S. Đây là những công cụ, phương tiện các bị cáo Hà Văn S, Sầm Văn B sử dụng vào việc phạm tội. Xét thấy đây là những vật không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với số tiền 2.110.000 đồng thu giữ của bị cáo Hằng Thị D và 01 chiếc điện thoại di động màu đen, loại có bàn phím, nhãn hiệu Masstel, đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Mùa A T, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các bị cáo D, T không liên quan đến hành vi phạm tội. Xét thấy cần trả lại cho các bị cáo D, T những tài sản này.

- Đối với 01 bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện, đã cũ, đã qua sử dụng và 01 chiếc tất màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng. Đây là những vật thuộc quyền sở hữu của bị cáo D, không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo từ chối nhận lại những vật này, xét đây là những vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 900.000 đồng bị cáo D có được từ việc đưa Heroine cho bị cáo Mùa A T bán và 250.000 đồng bị cáo có được từ việc bán ma túy cho bị cáo B vào cuối tháng 6 năm 2022. Đây là số tiền bị cáo có được từ hành vi phạm tội. Xét thấy cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, nilon gói. Đây là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 150.000 đồng bị cáo Mùa A L có được từ việc mang 3.000.000 đồng đi mua ma túy cho bị cáo B. Đây là số tiền bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Theo lời khai của bị cáo D, thì ngày 30-8-2022 bị cáo còn bán cho bị cáo Mùa A T 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, tuy nhiên bị cáo Mùa A T không thừa nhận. Do đó, không có căn cứ để tịch thu đối với số tiền này của bị cáo D.

- Đối với những chiếc điện thoại bị cáo Hà Văn S, Mùa A L sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra cơ quan điều tra không thu giữ được những vật chứng này, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

[11] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

- Theo lời khai Sầm Văn B, Hà Văn S thì các bị cáo đã nhiều lần đưa tiền cho Mùa A T, Mùa A L để nhờ mua hộ Heroine và có một lần B mua Heroine của Hằng Thị D. Tuy nhiên số Heroine này các bị cáo đều đã sử dụng hết, nên không có căn để xem xét, xử lý trong vụ án.

- Đối với việc Mùa A T, Mùa A L khai đã nhiều lần mua Heroine của Hằng Thị D, quá trình điều tra D không thừa nhận; ngoài lời khai của T, L thì không có chứng cứ khác để chứng minh, nên không có đủ căn cứ để xử lý đối với Hằng Thị D về hành vi này.

- Quá trình điều tra: Bị cáo Mùa A L khai đã mua ma túy của một người phụ nữ được gọi là “Mẹ Páo”; bị cáo Hằng Thị D khai có mua thuốc phiện của một người đàn ông dân tộc Kinh và đã mua Heroine của một người phụ nữ dân tộc Mông; bị cáo Mùa A T khai đã bán Heroine cho bốn người đàn ông dân tộc Thái. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được những người này là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xem xét, xử lý trong vụ án.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo:

[12.1] Về án phí:

- Các bị cáo Hà Văn S, Mùa A T, Hằng Thị D, Mùa A L gia đình thuộc diện hộ nghèo, tại phiên tòa các bị cáo, Kiểm sát viên, người bào chữa cho các bị cáo, đề nghị Hội đồng xem xét miễn án phí cho các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hà Văn S, Mùa A T, Hằng Thị D, Mùa A L.

- Bị cáo Sầm Văn B bị kết án, phải chịu hình phạt và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12.2] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

1.1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1.2. Tuyên bố bị cáo Sầm Văn B phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1.3. Tuyên bố bị cáo Mùa A T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

1.4. Tuyên bố bị cáo Hằng Thị D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1.5. Tuyên bố bị cáo Mùa A L phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn S 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn S 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo Hà Văn S phải chịu là 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 31-8-2022.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sầm Văn B 08 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 31-8-2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mùa A T 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b, điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mùa A T 07 năm 06 tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo Mùa A T phải chịu là 14 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 02-9-2022.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hằng Thị D 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hằng Thị D 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo Hằng Thị D phải chịu là 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, là 30-11-2022.

- Căn cứ điểm b, điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mùa A L 07 năm 03 tháng tù về tội "Chứa

chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, là ngày 03-11-2022.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ của vụ án:

Áp dụng điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 0,3 gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu THĂNG LONG; 01 chiếc bật lửa màu xanh tím, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 bật lửa màu đỏ, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện; 01 chiếc tất màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, nilon gói.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màu xanh, đen, loại có bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô màu nâu, trắng, loại DREAM, biển số 88H8-7917, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc đồng hồ đeo tay màu vàng, có dây đeo B kim loại, trên mặt đồng hồ có chữ HALEI, đồng hồ đã cũ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu của bị cáo Hằng Thị D 1.150.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu của bị cáo Mùa A L 150.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

- Trả lại: Bị cáo Mùa A T 01 điện thoại di động màu đen, loại có bàn phím, nhãn hiệu Masstel, đã cũ, đã qua sử dụng; bị cáo Hằng Thị D số tiền 2.110.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

Các vật chứng và tài sản này có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21-3-2023 giữa Cơ quan Công an huyện Trạm Tấu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Hà Văn S, Mùa A T, Hằng Thị D, Mùa A L được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Sầm Văn B phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trạm Tấu;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục hải quan tỉnh Yên Bái;
- Chi cục thuế huyện Trạm Tấu;
- Chi cục THADS huyện Trạm Tấu;
- Lưu hs, TA, THA.

Nguyễn Văn Lên